

Bản án số: 42/2026/HS-ST

Ngày: 01/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Bội Khánh;

2. Ông Hoàng Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Quỳnh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Dũng, ông Lê Xuân Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2026/TLST- HS ngày 13 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ma Văn T; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 24/4/1985 tại xã T, tỉnh Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Chức vụ, Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Ma Thế S (đã chết); con bà Mã Thị T1, sinh năm 1954, cùng trú tại: thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ sáu; Có vợ là Đỗ Phương T2, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: chưa có; Tiền án: không.

Nhân thân:

- Ngày 24/02/2026 tại Quyết định số 10/QĐ- XPHC của Văn phòng cơ quan Điều tra công an tỉnh T xử phạt 05 triệu đồng về hành vi gây thương tích.

- Ngày 24/02/2026 tại Quyết định số 11/QĐ- XPHC của Văn phòng cơ quan Điều tra công an tỉnh T xử phạt 1.250.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 09/02/2026 tại xã T, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Đinh Văn T3, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hứa Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Vi Văn H1, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Hứa Kim D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên.

(Tất cả đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/11/2025, Ma Văn T, Vi Văn H1 (SN 1986), Hứa Kim D (SN 1985), Hứa Đình S1 (SN 1985) và Hứa Văn H (SN 1980) cùng trú tại thôn Bản Hậu, xã T, tỉnh Thái Nguyên đến nhà anh Đinh Văn T3 (SN 1967) tại thôn Bản Hậu, xã T, tỉnh Thái Nguyên chơi. Tại bếp nhà anh T3, T, H1, S1 và H rủ nhau đánh bạc với hình thức (Ba cây), được thua bằng tiền (giá trị mỗi lần chơi từ 10.000đ đến 20.000đ), đánh được một lúc thì anh S1 về trước, sau đó anh Hứa Kim D vào cùng đánh bạc. Mọi người chơi bạc đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì T hết tiền và hỏi mọi người và anh H1 để vay tiền, nhưng anh H1 và mọi người không cho vay, lúc này mọi người rủ nhau không chơi bài nữa, thì T bực tức chửi mọi người và đi đến giá để dao gần đó lấy 01 con dao bằng kim loại, dọa đánh mọi người, thấy vậy mọi người cùng bỏ chạy ra ngoài, T cầm dao đuổi theo anh H1 đến khu vực vườn cạnh bếp và vùng dao chém về phía anh H1 02 phát, một phát trúng vào vùng mặt, một phát trúng vào khuỷu tay trái của anh H1. Thấy có đánh nhau, anh T3 đến can ngăn thì T vứt con dao xuống đất và tiếp tục chạy lại chỗ giá để dao ở trong bếp lấy thêm một con dao khác với ý định tiếp tục đuổi đánh mọi người (khi lấy dao thì T sơ ý tự làm bị thương ngón tay của mình), thấy vậy anh T3 tiếp tục vào can ngăn thì T bỏ dao ra và đi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, anh H1 được mọi người đưa đến Trạm y tế xã M để sơ cứu và điều trị.

Ngày 30/11/2025, chị Trần Thị L (vợ anh Vi Văn H1) trình báo sự việc đến Công an xã T, ngày 01/12/2025 anh Vi Văn H1 có đơn yêu cầu xử lý vụ việc.

Ngày 30/11/2025, Công an xã T tiến hành xác định hiện trường và thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao nhọn bằng kim loại, lưỡi dài 0,20m, bản rộng nhất 0,03m, có chuôi màu đen bằng nhựa dài 0,12m, chu vi rộng nhất 0,07m; 01 con

dao bằng kim loại màu đen (loại dao bằng), lưỡi và chuôi liền nhau có kích thước 0,36m, bản rộng nhất 0,06m, bản hẹp nhất 0,04m. Cả 02 con dao thuộc sở hữu của gia đình anh Đinh Văn T3.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 793/KLTTCT-TTPY ngày 16/12/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y đối với Vi Văn H1, kết luận: Sẹo vùng mặt bên phải, sát từ khoe miệng đến dưới cằm phải, kích thước 04cm x 0,2cm; Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vi Văn H1 tại thời điểm giám định là 03%; Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc.

Tại Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh T đối với 01 con dao bằng kim loại màu đen (loại dao bằng), lưỡi và chuôi liền nhau có kích thước 36cm, bản rộng nhất 06cm, bản hẹp nhất 04cm, kết luận: Mẫu vật giám định là dao có tính sát thương cao, thuộc Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

Cơ quan tiến hành tố tụng cho Ma Văn T xác nhận vật chứng đã thu giữ được là 01 con dao bằng kim loại, màu đen (dạng dao bằng), lưỡi và chuôi liền nhau có kích thước 36cm, bản rộng nhất 06cm, bản hẹp nhất 04cm, kết quả: Tàn xác định đó chính là con dao Tàn đã lấy trong bếp nhà anh Đinh Văn T3 sau đó chém vào người anh Vi Văn H1 vào tối ngày 29/11/2025.

Tại Cơ quan điều tra, Ma Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi sử dụng con dao (vật chứng đã thu giữ) đuổi và chém anh Vi văn H1 như nêu ở trên, T khai nhận do bức tức không vay được tiền của mọi người và lúc đó anh H1 có nói lại vài câu làm Tàn bức tức, nên đã đuổi theo và chém anh H1, khi chém do trời tối nên không biết chém vào vị trí nào trên người anh H1 và không biết anh H1 có bị thương không. Mục đích chém là để gây thương tích cho anh H1, không nhằm tước đoạt tính mạng anh H1. Lời khai của T là phù hợp với lời khai của anh Vi Văn H1, những người làm chứng Hứa Văn H, Đinh Văn T3 và Hứa Kim D và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu đen (loại dao bằng) được niêm phong ký hiệu T11, hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng theo quy định.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTNN-P1, ngày 12/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ma Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã

kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm b, s khoản Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ **18** đến **24** tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

01 con dao bằng kim loại màu đen (loại dao bằng) được niêm phong ký hiệu T11 tịch thu tiêu hủy

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo không trình bày lời nói sau cùng

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 29/11/2025, tại nhà của anh Đinh Văn T3 thuộc thôn Bản Hậu, xã T, tỉnh Thái Nguyên, Ma Văn T có hành vi sử dụng 01 con dao bằng kim loại (loại dao bằng), có tính sát thương cao (là vũ khí quân dụng) chém gây thương tích cho anh Vi Văn H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Ma Văn T thỏa thuận bồi thường cho Vi Văn H1 số tiền 25.000.000đ, anh H1 không yêu cầu gì thêm và có đơn rút đơn yêu cầu, đề nghị không khởi tố vụ án hình sự đối với Ma Văn T.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Ma Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

“Điều 304. Tội Tàng trữ... trái phép vũ khí quân dụng

“1. Người nào...tàng trữ.. sử dụng... trái phép... vũ khí quân dụng... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 7 năm”.

[3] Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý vũ khí gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Vật chứng vụ án: Xác định con dao là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội; hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không có mục đích thu lời bất chính nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận; Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự chưa đảm bảo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9]Liên quan trong vụ án: Ma Văn T còn có hành vi cố gây thương tích cho anh Vi Văn H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, anh H1 đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc “*Cố ý gây thương tích*” xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với nội dung Ma Văn T cùng các đối tượng Vi Văn H1, Hứa Kim D, Hứa Đình S1 và Hứa Văn H có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tuy nhiên, số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc thu giữ được là 220.000 đồng là chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, các đối tượng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi này và các tội phạm khác liên quan đến đánh bạc, do vậy Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc*” đối với các đối tượng xét thấy là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"

1. Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao bằng kim loại màu đen (loại dao bằng) được niêm phong ký hiệu T11

(Tình trạng vật chứng được bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng số 69 ngày 13/5/2026 giữa cơ quan điều tra công an tỉnh T với Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- TTG số 1 CA tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Bản